CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN VICHOMES VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN VICHOMES VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VICHOMES VIET NAM REAL ESTATE SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108583942

3. Ngày thành lập: 14/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô 1, lô 4, khu tái định cư X2B Yên Sở, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	*2410*
3.	Phá dỡ	*4311*
4.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
5.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
8.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	*4511*
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
12.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4774*
13.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
15.	Vận tải đường ống	*4940*
16.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	*5210*
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*

19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới. - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản.	*6820(Chính)*
20.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác	*4530*
22.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	*4620*
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
25.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
26.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	*7721*
27.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
28.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
29.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
30.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
31.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*

38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng Tư vấn lập quy hoạch xây dựng Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Tư vấn quản lý dự án Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	*7110*
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
40.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa	*5021*
41.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
42.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
43.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
44.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	*5229*
46.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
47.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIỆM	Thôn Đô Trang, Xã Dân Lực, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	5,000	170699302	
			Tổng số	30.000	300.000.000	5,000		
2	NGUYỄN VĂN LỰC	B2201 Tòa B Chung cư Hateco, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	85,000	038084014747	
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	85,000		

3	HOÀNG THỊ HƯƠNG	B2201 Tòa B Chung cư Hateco, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000	038184014432	
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN VĂN LỰC Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *19/12/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038084014747*

Ngày cấp: *30/07/2018* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *B2201 Tòa B Chung cư Hateco, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *B2201 Tòa B Chung cư Hateco, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội